

## BÀI DỰ THI

### TÌM HIỂU PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Kính gửi: Ban Tổ Chức Cuộc Thi “Tìm Hiểu Pháp Luật Về PCTN.

Họ tên người dự thi: **Phan Văn Tùng**

Ngày tháng năm sinh: 04/12/1973

Số căn cước công dân (hoặc số CMT): 380720070

Địa chỉ: 176 Quang Trung, Phường 5, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

Đơn vị công tác: Đại diện Cảng vụ Hàng hải tại Cà Mau

Số điện thoại liên hệ: 036 905 3953

#### A. PHẦN THI TRẮC NGHIỆM

**Câu 1. Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 có hiệu lực thì hành khi nào?**

A. 01/7/2019

B. 20/11/2018

C. 04/12/2018

D. 23/11/2019.

**Câu 2. Những quy định mới của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 là?**

A. Phòng, chống tham nhũng khu vực ngoài nhà nước

B. Kiểm soát xung đột lợi ích

C. Quy định về cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập

D. Cả 3 phương án trên.

**Câu 3. Hành vi tham nhũng có thể xảy ra ở đâu?**

A. Trong cơ quan, tổ chức của nhà nước

- B. Trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước và doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước
- C. Trong cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nhà nước
- D. Trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

**Câu 4. Có bao nhiêu hành vi tham nhũng trong khu vực nhà nước?**

- A. 03 hành vi
- B. 05 hành vi
- C. 07 hành vi
- D. 12 hành vi

**Câu 5. Trong số những hành vi sau đây, hành vi nào không phải hành vi tham nhũng?**

- A. Giả mạo trong công tác vì vụ lợi
- B. Công chức lừa đảo chiếm đoạt tài sản
- C. Công chức nhũng nhiễu vì vụ lợi
- D. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản công vì vụ lợi.

**Câu 6. Hành vi nhận tiền, sửa điểm thi là hành vi nào trong số các hành vi sau đây?**

- A. Gian lận trong thi cử
- B. Nhận hối lộ
- C. Tiêu cực
- D. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.

**Câu 7. Tài sản tham nhũng là tài sản nào sau đây?**

- A. Tài sản do tham ô mà có
- B. Tài sản có được từ hành vi tham nhũng, có nguồn gốc từ hành vi tham nhũng
- C. Tài sản do nhận hối lộ mà có

D. Cả ba trường hợp trên.

**Câu 8. Kế toán trưởng của công ty tư nhân làm sai lệch hóa đơn, chứng từ để rút tiền của công ty là hành vi gì?**

A. Trộm cắp

B. Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

C. Tham ô

D. Biền thủ.

**Câu 9. Nội dung giải trình khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân?**

A. Cơ sở pháp lý của việc ban hành quyết định

B. Thẩm quyền ban hành quyết định

C. Nội dung của quyết định

D. Cả ba phương án trên.

**Câu 10. Người có chức vụ, quyền hạn không bị cấm việc nào sau đây?**

A. Thành lập, tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân

B. Mua cổ phần, góp vốn vào doanh nghiệp tư

C. Sử dụng trái phép thông tin của cơ quan, tổ chức, đơn vị

D. Nhũng nhiễu trong giải quyết công việc.

**Câu 11. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị không bị cấm làm việc nào sau đây?**

A. Tuyển dụng con, anh, chị, em ruột vào cơ quan, tổ chức, đơn vị mình

B. Bổ nhiệm vợ (chồng), con giữ chức vụ quản lý về tổ chức nhân sự

C. Bổ trí vợ (chồng), con, anh, chị, em ruột làm kế toán trưởng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình

D. Làm thủ quỹ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

**Câu 12. Người có chức vụ, quyền hạn không được nhận quà tặng nào dưới đây của tổ chức, cá nhân có liên quan đến công việc do mình giải quyết hoặc thuộc phạm vi quản lý của mình?**

- A. Từ 5 trăm nghìn đồng trở lên
- B. Từ 2 triệu đồng trở lên
- C. Từ 10 triệu đồng trở lên
- D. Không được nhận.

**Câu 13. Người được giao thực hiện nhiệm vụ công vụ nếu biết nhiệm vụ công vụ được giao có xung đột lợi ích thì cần ứng xử như thế nào?**

- A. Phải tạm dừng việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó
- B. Phải báo cáo người có thẩm quyền để xem xét, xử lý
- C. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ công vụ và sau đó báo cáo người có thẩm quyền
- D. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ công vụ và tránh các hiện tượng tham nhũng, tiêu cực.

**Câu 14. Công việc nào trong số những công việc sau đây có mục đích phòng ngừa tham nhũng?**

- A. Luân chuyển cán bộ
- B. Điều động cán bộ
- C. Chuyển đổi vị trí công tác
- D. Biệt phái cán bộ.

**Câu 15. Thời hạn chuyển đổi vị trí công tác được quy định như thế nào?**

- A. 02 năm
- B. 05 năm
- C. 02 đến 05 năm theo đặc thù của từng lĩnh vực
- D. 04 năm

**Câu 16. Những vị trí nào sau đây phải được chuyển đổi vị trí công tác?**

- A. Làm việc liên quan đến công tác tổ chức cán bộ
- B. Quản lý tài chính công, tài sản công
- C. Trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân khác
- D. Tất cả các trường hợp trên.

**Câu 17. Trường hợp nào sau đây chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác?**

- A. Người đang bị xem xét, xử lý kỷ luật
- B. Người đang bị kiểm tra, xác minh, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử
- C. Người đang điều trị bệnh hiểm nghèo được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận
- D. Cả ba phương án trên.

**Câu 18. Việc thanh toán không dùng tiền mặt bắt buộc đối với các khoản thu chi nào sau đây?**

- A. Trên 2 triệu
- B. Trên 5 triệu
- C. Lương hàng tháng
- D. Các khoản chi lương, thưởng và chi khác có tính chất thường xuyên.

**Câu 19. Quy định về kê khai tài sản, thu nhập có từ khi nào?**

- A. 1995
- B. 1998
- C. 2005
- D. 2012

**Câu 20. Cơ quan nào sau đây không phải là cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập?**

- A. Thanh tra Bộ, cơ quan ngang bộ
- B. Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
- C. Thanh tra Chính phủ
- D. Tòa án nhân dân tối cao.

**Câu 21. Người nào sau đây không phải kê khai tài sản, thu nhập?**

- A. Thanh tra viên
- B. Giáo viên
- C. Thẩm phán
- D. Giám đốc bệnh viện công.

**Câu 22. Người có chức vụ, quyền hạn trong tổ chức, doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước có bắt buộc phải kê khai tài sản thu nhập không?**

- A. Có
- B. Không
- C. Chỉ những người đứng đầu tổ chức, doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước mới phải kê khai.
- D. Người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên tại tổ chức, doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước phải kê khai.

**Câu 23. Người có nghĩa vụ kê khai tài sản phải kê khai tài sản nào?**

- A. Tài sản của mình
- B. Tài sản của mình và tài sản của cha, mẹ, vợ, con mình
- C. Tài sản của mình, của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên
- D. Tài sản của mình và tài sản chung với vợ, chồng, con chưa thành niên.

**Câu 24. Kết luận xác minh tài sản, thu nhập bao gồm những nội dung nào sau đây?**

- A. Tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của việc kê khai tài sản, thu nhập

- B. Tính trung thực trong việc giải trình về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm
- C. Kiến nghị của người có thẩm quyền xử lý vi phạm quy định pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập
- D. Cả ba phương án trên.

**Câu 25. Cán bộ, công chức phát hiện hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình thì phải xử lý như thế nào?**

- A. Tố cáo với cơ quan thanh tra nhà nước
- B. Tố cáo với cơ quan điều tra
- C. Báo cáo với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị mình
- D. Cả ba phương án trên.

## **B. PHẦN TỰ LUẬN**

Anh (chị) hãy trình bày và phân tích các giai đoạn phát triển của pháp luật về phòng, chống tham nhũng ở nước ta từ năm 1945 đến nay?

Để tìm hiểu sâu hơn về quá trình hình thành và phát triển của pháp luật về phòng, chống tham nhũng ở nước ta từ năm 1945 đến nay, chúng ta phải làm rõ một số vấn đề sau:

### **1. Định nghĩa về tham nhũng**

Theo Tổ chức Minh bạch Quốc tế (Transparency International - TI), tham nhũng là lợi dụng quyền hành để gây phiền hà, khó khăn và lấy của dân. Tham ô là hành vi lợi dụng quyền hành để lấy cắp của công. Để tiện cho việc diễn đạt, từ đây về sau, chúng tôi dùng từ “tham nhũng” để chỉ chung hai loại hành vi có chung mục đích, tính chất gần như nhau.

Theo Bác Hồ bản chất của hành vi tham ô là lấy của công làm của tư, là gian lận tham lam, là trộm cướp.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Tham ô, lãng phí, quan liêu là một thứ giặc ở trong lòng”. Tác hại do tham nhũng gây ra cực kỳ to lớn về mọi mặt. Nó

không những làm thiệt hại về kinh tế mà còn làm xói mòn lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, với chế độ; làm rối loạn kỷ cương pháp luật, hư hỏng cán bộ... Trong khi “chiến sĩ thì hy sinh xương máu, đồng bào thì hy sinh mồ hôi nước mắt để đóng góp, mà những kẻ tham ô, lãng phí và quan liêu thì phá hoại tinh thần, phí phạm sức lực, tiêu hao của cải của Chính phủ và của nhân dân. Tội lỗi ấy cũng nặng như tội Việt gian mật thám”. Người nhắc nhở, chống loại kẻ địch này (tức nạn tham ô) khó khăn, phức tạp hơn ngay cả so với đánh giặc ngoại xâm. Điều này phải được xem là một đặc thù, chi phối toàn bộ cuộc đấu tranh chống tham nhũng.

## **2. Sự ra đời của Sắc lệnh chống tham nhũng đầu tiên của Việt Nam**

### **Ban Thanh tra đặc biệt**

Ngay sau khi giành được chính quyền năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cảnh giác với những biểu hiện phát sinh về quan liêu, lãng phí. Bác đã viết thư huấn thị gửi đến các tỉnh, các ủy ban nhân dân làng, xã, huyện, tỉnh, kỳ, bộ... khuyên nhủ cán bộ cảnh giác, khắc phục những biểu hiện mới phát sinh về quan liêu, lãng phí, tham ô, những tật xấu mà Bác gọi là "làm quan cách mạng".

Một mặt Bác kêu gọi phải phê bình và tự phê bình để sửa chữa, nhưng mặt khác Bác rất coi trọng xây dựng một thiết chế pháp luật để thanh trừ những phần tử tha hóa, biến chất làm công cụ pháp lý cơ bản, đủ hiệu lực cần có để giữ vững sự trong sạch cho chính quyền cách mạng, trật tự kỷ cương xã hội. Bác đã đặt ra một cơ cấu thanh tra, kiểm tra và xét xử đáng để cho chúng ta ngày nay nghiên cứu học tập.

Ngày 23/11/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ban hành sắc lệnh số 64/SL về việc thành lập Ban Thanh tra đặc biệt và một tòa án đặc biệt có nhiệm vụ giám sát và xét xử các sai phạm của các nhân viên từ trong các ủy ban nhân dân các cấp, đến cơ quan cao nhất của chính quyền.

Nội dung Sắc lệnh cụ thể như sau:



Điều thứ nhất: Chính phủ sẽ lập ngay một ban Thanh tra đặc biệt, có ủy nhiệm là đi giám sát tất cả các công việc và các nhân viên của các Ủy ban nhân dân, các cơ quan của Chính phủ.

Điều thứ hai: Ban Thanh tra đặc biệt có toàn quyền:

- Nhận các đơn khiếu nại của nhân dân.
- Điều tra, hội chứng, xem xét các tài liệu giấy tờ của các ủy ban nhân dân hoặc các cơ quan của Chính phủ cần thiết cho công việc giám sát.
- Đình chức, bắt giam bất cứ nhân viên nào trong Ủy ban nhân dân hay của Chính phủ đã phạm lỗi, trước khi mang ra Hội đồng chính phủ hay tòa án đặc biệt xét xử.
- Tịch biên hoặc niêm phong những tang vật và dùng mọi cách điều tra để lập một hồ sơ mang một phạm nhân ra tòa đặc biệt.
- Ban Thanh tra có thể truy tố cả các việc xảy ra trước ngày ban Sắc lệnh này.
- Ban Thanh tra có quyền đề nghị lên Chính phủ những điều cần sửa đổi trong các cơ quan.

Với những nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn như trên, rõ ràng là ban Thanh tra đặc biệt có quyền lực tối cao đứng trên các cấp chính quyền để đảm bảo cho công việc thanh tra được khách quan, chính xác, không lọt lưới.

### **Gương mờ thì không soi được**

**Sắc lệnh số 64/SL** cũng quy định rõ chức năng, cơ cấu và lề lối làm việc của tòa án đặc biệt:

Điều thứ 3: Sẽ thiết lập ngay tại Hà Nội một tòa án đặc biệt để xét xử những nhân viên của các ủy ban nhân dân hay các cơ quan của Chính phủ do ban Thanh tra truy tố.

Điều thứ 4: Tòa án đặc biệt có ông Chủ tịch Chính phủ lâm thời làm chánh án và hai ông bộ trưởng bộ Nội vụ và bộ Tư Pháp làm hội thẩm...

Điều thứ 5: Bị cáo có thể tự bào chữa lấy, hay nhờ luật sư bênh vực, ông hội thẩm thuyết trình có thể cử một luật sư ra bào chữa không cho bị cáo.

Điều thứ 6: Tòa án đặc biệt có toàn quyền định án, có thể tuyên án tử hình. Những án tuyên lên sẽ thi hành trong 48 giờ.

Khi chọn người thực hiện, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói:

"Cán bộ thanh tra như cái gương để người ta soi mặt, gương mờ thì không soi được". Và Bác đã vận dụng nguyên tắc đó trong thực tế quyết định "Ban Thanh tra không cần nhiều người. Lúc này hai người là đủ, một vị cao tuổi, là vị quan có tính liêm khiết của triều đình cũ là cụ Bùi (Bùi Bằng Đoàn), Thượng thư của bộ Hình trong triều đình Huế trước đây; một người thanh niên hăng hái mà trong nước cũng biết tiếng, là chú Cù Huy Cận. Người già người trẻ dựa vào nhau mà làm việc, nhất định việc thanh tra sẽ làm tốt, và cần làm ngay".

Sự ra đời của Ban Thanh tra đặc biệt và một tòa án đặc biệt có trách nhiệm, quyền hạn rõ ràng gồm những người được Bác lựa chọn như thế, đủ đảm bảo tính công bằng, khách quan, đảm bảo hiệu lực để đề cao lòng dân, đề cao phép nước.

Ngay từ những ngày đầu xây dựng chế độ mới, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quan tâm nhiều tới công tác phòng, chống tham nhũng và lãng phí. Vì vậy, trong nhiều thập niên, tệ tham nhũng chưa trở thành mối lo của xã hội ta. Tuy nhiên, thời gian gần đây, tham nhũng đang trở thành nỗi bức xúc của toàn xã hội. Trên các phương tiện thông tin đại chúng, các diễn đàn của Quốc hội, tại các kỳ đại hội Đảng các cấp, nhiều người đã chỉ rõ sự phổ biến của tệ tham nhũng và phê phán gay gắt tệ tham nhũng, gọi tham nhũng là quốc nạn.

### **3. Công cuộc phòng chống tham nhũng của chúng ta ngày nay**

Nhận thức đúng những nguy cơ dẫn đến làm mất niềm tin của nhân dân, bất ổn định xã hội và đe dọa sự tồn vong của chế độ xã hội chủ nghĩa, kịp thời phản ánh tâm tư nguyện vọng của nhân dân, Đại hội IX (tháng 4-2001) của Đảng vạch rõ: "Hiện nay, cán bộ, đảng viên và nhân dân ta hết sức quan tâm đến cuộc đấu tranh chống tham nhũng. Nạn tham nhũng diễn ra nghiêm trọng, kéo

dài gây bất bình trong nhân dân và là một nguy cơ đe dọa sự sống còn của chế độ ta. Phải tăng cường về tổ chức và cơ chế, tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng trong bộ máy nhà nước và toàn bộ hệ thống chính trị, ở các cấp, các ngành, từ trung ương đến cơ sở... Xử lý nghiêm minh theo pháp luật và Điều lệ Đảng những cán bộ, đảng viên, công chức ở bất cứ cấp nào, lĩnh vực nào lợi dụng chức quyền để tham nhũng”, và “Nghiêm trị những kẻ tham nhũng, vô trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng; người lãnh đạo cơ quan để xảy ra tham nhũng cũng phải bị xử lý về trách nhiệm. Bảo vệ những người kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng; khen thưởng người phát hiện đúng những vụ tham nhũng”.

Triển khai những tư tưởng quan trọng của Đại hội IX của Đảng về chống tham nhũng, kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XI đã thông qua **Luật Phòng, chống tham nhũng vào ngày 29-11-2005**, được Chủ tịch nước ký Lệnh và có hiệu lực từ ngày 1-6-2006. Luật Phòng, chống tham nhũng gồm 8 chương với 92 điều. Đây là bộ luật khá toàn diện, đầy đủ các khía cạnh pháp luật xung quanh vấn đề phòng, chống tham nhũng ở nước ta; đồng thời, đã thể hiện được những tư tưởng cơ bản và quyết tâm phòng, chống tham nhũng của Đảng, Nhà nước ta.

Mặc dù, công tác phòng, chống tham nhũng đã có sự chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và sự quan tâm của toàn xã hội nhưng tình trạng tham nhũng vẫn chưa được ngăn chặn, không giảm mà có xu hướng tăng. Đặc biệt, một loạt vụ án tham nhũng lớn được công luận phát hiện chưa được điều tra và xét xử kịp thời... Trước thực trạng đó, dư luận trở nên hết sức bức xúc và hoài nghi. Nhiều ý kiến cho rằng, chống tham nhũng chủ yếu mang tính hình thức, trên giấy tờ, trong các cuộc họp, hô hào khẩu hiệu; xử lý tham nhũng thiếu nghiêm minh, bao che, chạy tội, nể nang, mang tính nội bộ, không công khai, không minh bạch, không bình đẳng; thậm chí, còn có “vùng cấm”, “vùng an toàn” cho “quan tham”...

Trước thực trạng cấp bách đó, Đại hội X (tháng 4-2006) của Đảng chỉ rõ: “Tích cực phòng ngừa và kiên quyết chống tham nhũng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến của xã hội, là quyết tâm chính trị của Đảng ta, nhằm xây dựng một bộ máy

lãnh đạo và quản lý trong sạch, vững mạnh, khắc phục một trong những nguy cơ lớn đe dọa sự sống còn của chế độ ta...

Đại hội X khẳng định: “Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí là một nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng, nhiệm vụ trực tiếp, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Các cấp ủy và tổ chức đảng phải nhận thức sâu sắc tính cấp thiết, lâu dài, phức tạp và khó khăn của cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; có quyết tâm chính trị cao, đấu tranh kiên quyết, kiên trì, liên tục, có hiệu quả từ Trung ương đến cơ sở, trong Đảng, Nhà nước và toàn xã hội”.

Hiện thực hóa những tư tưởng cơ bản của Đại hội X và triển khai Nghị quyết Trung ương 3 về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, ngày 28-8-2006, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 1039/2006/NQ-UBTVQH XI về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng và Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1009/2006 về nhân sự Ban Chỉ đạo. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ trực tiếp làm Trưởng ban, Phó Thủ tướng là Phó trưởng ban và các ủy viên gồm: Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo (thường trực), Tổng Thanh tra Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công an, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Phó Ban Nội chính Trung ương, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng.

Tiếp đó, ngày 22-9-2006, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Nghị định số 107/2006, quy định xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong đơn vị do mình quản lý, phụ trách; ngày 5-10-2006, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 1046/2006/NQ-UBTVQH XI phê chuẩn Quyết định số 121/QĐ-VKSNDTC/V9 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao về việc thành lập các đơn vị mới của Viện, trong đó có Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án tham nhũng; ngày 31-10-2006, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1424/QĐ-TTg thành lập Cục Chống tham nhũng thuộc Thanh tra Chính phủ; ngày 13-11-

2006, Bộ trưởng Bộ Công an đã ký Quyết định số 1816 thành lập Cục Cảnh sát điều tra tội phạm tham nhũng; ngày 1-2-2007, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đã công bố Quyết định số 13/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng...

Nhận thức đúng tình trạng tham nhũng và thẳng thắn chỉ rõ thực trạng công tác phòng, chống tham nhũng thời gian qua, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (tháng 1-2011), Đảng ta chỉ rõ: “Công tác phòng, chống tham nhũng chưa đạt được yêu cầu đề ra. Quan liêu, tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng, với những biểu hiện tinh vi, phức tạp, chưa được ngăn chặn, đẩy lùi, gây bức xúc xã hội”. Đại hội xác nhận tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên gắn với tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí là nghiêm trọng; đồng thời cảnh báo “Quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng”.

Để khắc phục tình trạng này, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng (PCTN), Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều Nghị quyết, Chỉ thị, bộ Luật cho công tác PCTN. Từ sau Hội nghị toàn quốc về công tác PCTN năm 2014, thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, Đại hội XI và Đại hội XII của Đảng tiếp tục khẳng định quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp lớn về PCTN.

Từ năm 2014 đến nay, Quốc hội đã xây dựng, bổ sung, sửa đổi và thông qua 94 luật, pháp lệnh, 88 Nghị quyết về các lĩnh vực kinh tế - xã hội và PCTN. Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII đến nay, Quốc hội đã thông qua 36 luật, pháp lệnh, 45 Nghị quyết, nhất là Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật hình sự năm 2015; Luật báo chí (sửa đổi); Luật tiếp cận thông tin; Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Luật đấu giá tài sản; Luật tố cáo (sửa đổi); Luật Doanh nghiệp; Luật Đấu thầu; Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp...; đang tích cực hoàn thiện các dự án Luật Phòng chống

tham nhũng (sửa đổi), Luật Công an nhân dân (sửa đổi), Luật Bảo vệ bí mật nhà nước...

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 694 Nghị định, 518 Nghị quyết, 281 quyết định; riêng từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII đến nay đã ban hành 429 Nghị định, 327 Nghị quyết, 134 quyết định tập trung nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng. Cũng từ năm 2014, cấp ủy, Ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật hơn 840 tổ chức Đảng và 58.120 đảng viên vi phạm, trong đó có gần 2.720 đảng viên bị thi hành kỷ luật do tham nhũng, cố ý làm trái.

Thanh tra Chính phủ đã tiến hành thanh tra toàn diện 4 dự án lớn; rà soát việc thanh tra 7 dự án gây thất thoát, thua lỗ nặng, kéo dài, được dư luận xã hội quan tâm. Từ năm 2014 đến nay, đã triển khai 29.429 cuộc thanh tra hành chính, 872.941 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; qua đó, đã kiến nghị thu hồi 188.476 tỷ đồng, 9.221 ha đất, chuyển cơ quan điều tra xử lý hình sự 338 vụ/436 đối tượng.

Kiểm toán Nhà nước đã tiến hành kiểm toán 829 đơn vị đầu môi; kiến nghị thu hồi cho ngân sách nhà nước 74.897 tỷ đồng, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ 522 văn bản của các cơ quan nhà nước; chuyển 8 vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật sang cơ quan có thẩm quyền để điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Để tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục hạn chế, yếu kém, công việc tới đây của chúng ta còn rất to lớn và nhiều khó khăn. Cần quán triệt và tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, giải pháp về PCTN theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X), Kết luận 21 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) và Kết luận số 10 của Bộ Chính trị (khóa XII), gắn với thực hiện hiệu quả Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị (khóa XII) về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Trong phần phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, Văn kiện Đại hội XIII đã đưa ra nhiều chủ trương và giải pháp căn cơ quyết liệt về phòng, chống tham nhũng: “Triển khai đồng bộ có hiệu quả quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng, bảo đảm đúng pháp luật. Thực hiện quyết liệt nghiêm minh có hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng”. Đảng ta cũng có những bước phát triển mới về phòng, chống tham nhũng, với nhiều biện pháp, như hoàn thiện pháp luật, chính sách, kê khai tài sản, kiên trì, kiên quyết và nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng, đặc biệt nhấn mạnh vấn đề phòng tham nhũng: “Khẩn trương xây dựng cơ chế phòng ngừa, cơ chế răn đe để kiểm soát tham nhũng. Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Tiếp tục thực hiện chặt chẽ có hiệu quả về kê khai, kiểm soát, kê khai tài sản, thu nhập của đội ngũ cán bộ, công viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp”.

#### **4. Pháp luật về phòng, chống tham nhũng ở nước ta thời gian gần đây**

Để phòng, chống tham nhũng, Chính phủ, các bộ, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan nhà nước khác đã thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn. Thực hiện các biện pháp về minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức. Đổi mới khoa học công nghệ quản lý và phương thức thanh toán không dùng tiền mặt nhằm phòng ngừa tham nhũng. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục đấu tranh phòng, chống tham nhũng với nhiều hình thức phong phú. Đặc biệt, Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng Trung ương, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, cùng với Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Nội chính Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, đưa ra xét xử nghiêm minh theo đúng các quy định của pháp luật, được dư luận xã hội đồng tình ủng hộ, đánh giá cao. Thực hiện đường lối, chủ trương về phòng, chống tham nhũng trong các văn kiện Đại hội XI, XII và XIII của Đảng, trong những năm qua, công tác này đã đạt được những thành quả to lớn như ban hành một số văn bản quy phạm pháp

luật về phòng, chống tham nhũng, như: Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2012, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng ... Những văn bản quy phạm pháp luật này đã tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc phòng, chống tham nhũng và góp phần rất to lớn vào công cuộc phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay./.